

Số: 140 /BC-UBND

Nam Định, ngày 07 tháng 7 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Những nội dung công việc phát sinh từ kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khóa XVIII đến nay đã được thống nhất triển khai thực hiện**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Thông báo số 13/TB-HĐND ngày 28/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự kiến chương trình kỳ họp thứ hai - HĐND tỉnh khoá XIX, nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo những nội dung phát sinh từ kỳ họp thứ mười sáu HĐND tỉnh khóa XVIII đến nay được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất để triển khai thực hiện, cụ thể:

*1. Căn cứ văn bản số 205/HĐND-TT ngày 28/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021*

Ngày 29/12/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Nam Định.

*2. Căn cứ văn bản số 03/HĐND-TT ngày 08/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Nam Định*

Ngày 04/3/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 6/2021/QĐ-UBND ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nam Định, cụ thể:

- Máy móc, thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Máy móc, thiết bị đủ điều kiện là tài sản cố định không có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện theo Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

*3. Căn cứ văn bản số 05/HĐND-TT ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bổ sung vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020*

Ngày 15/01/2021 UBND tỉnh ban hành các Quyết định cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên năm 2020, cụ thể:

TT	Quyết định	Ngày ban hành	Tên dự án	Số tiền (tỷ đồng)
1	132/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp khẩn cấp tuyến đường phòng chống lụt bão, đảm bảo an ninh quốc phòng từ QL38B đến đường Chợ Lòi - Đại Thắng đi đê hữu Đào, tỉnh Nam Định	10
2	133/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Nam Định	15
3	134/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án xây dựng Tỉnh lộ 485B, đoạn từ đê hữu sông Đào đến Quốc lộ 21B	30
4	135/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488B, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	30
5	136/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 487B, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	20
6	137/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 488C, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	40
7	138/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh tế biên tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn I)	60
8	139/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án củng cố, nâng cấp các đoạn đê, kè xung yếu thuộc tuyến đê biển tỉnh Nam Định (Giai đoạn I)	20
9	140/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án xây dựng Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp bến cá cửa Hà Lạn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	30
10	141/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định (Giai đoạn I)	3
11	142/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm Đê thuộc hệ thống thủy nông Vụ Bản, huyện Vụ Bản	20
12	143/QĐ-UBND	15/01/2021	Dự án nâng cấp hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	7

4. Căn cứ văn bản số 10/HĐND-TT ngày 23/02/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với nội dung Tờ trình 13/TTr-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh

Ngày 25/02/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 408/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế để thực hiện Dự án Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế tỉnh Nam Định.

5. Căn cứ văn bản số 39/HĐND-TT ngày 26/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuyển nguồn tăng thu, tiết kiệm chi NSNN năm 2020

Ngày 26/3/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND chuyển nguồn kinh phí năm 2020 sang chi và quyết toán vào ngân sách nhà nước năm 2021, với tổng số tiền là: 2.393.610.462.428 (Hai nghìn ba trăm chín mươi ba tỷ, sáu trăm mười triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng); chi tiết như sau:

- Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg là: 42.115.000.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: 25.215.000.000 đồng;

- Kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi là: 12.861.900.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa là: 7.374.376.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí là: 105.076.216.350 đồng;

- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em 3-5 tuổi: 16.893.567.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật là: 30.030.693.300 đồng;

- Kinh phí thực hiện công tác quản lý, bảo trì đường bộ địa phương: 1.576.000.000 đồng;

- Kinh phí hỗ trợ thiệt hại do dịch tả lợn Châu Phi là: 1.342.000.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 là: 1.117.619.396 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2020 là: 553.238.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2020 là: 6.930.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phòng chống giảm nhẹ thiên tai ổn định đời sống dân cư là: 4.000.000.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội là: 232.225.000 đồng;

- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội là: 951.329.101.000 đồng;

- Kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng ngân sách nhà nước đảm bảo là: 213.216.900.713 đồng;

- Nguồn kinh phí tiết kiệm chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020: 28.041.000.000 đồng;

- Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh là: 952.628.695.669 đồng (có Phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định).

*6. Căn cứ văn bản số 62/HĐND-TT ngày 21/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 20/5/2021 ban hành tạm thời mức hỗ trợ cho các cơ sở cách ly tập trung*

Ngày 21/5/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND về việc quy định tạm thời mức hỗ trợ cho các cơ sở cách ly tập trung phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Nam Định, cụ thể:

- Quy định này áp dụng đối với các cơ sở cách ly tập trung, gồm: Cơ sở y tế, doanh trại quân đội, trường của quân đội, cơ sở khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền chọn làm nơi cách ly tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi cư trú, khách sạn, doanh nghiệp,...).

- Hỗ trợ cho các cơ sở cách ly tập trung với mức 80.000 đồng/người/ngày, để cùng với các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo chi phí hoạt động của các cơ sở cách ly tập trung, trong đó có chi phí tiền ăn cho các đối tượng phải áp dụng biện pháp cách ly tập trung theo quy định tại Điểm b, Mục 5, Điều 1, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ.

- Nguồn kinh phí: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Thời gian áp dụng: Mức hỗ trợ trên áp dụng trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19 và bắt đầu từ ngày 01/5/2021.

- Các quy định khác về chi phí cách ly y tế và chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ và các quy định hiện hành của Nhà nước.

*7. Căn cứ văn bản số 67/HĐND-TT ngày 10/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021*

Ngày 11/6/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Nam Định (thay thế Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh).

UBND tỉnh trân trọng báo cáo HĐND tỉnh Khóa XIX tại kỳ họp thứ hai./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Trần Anh Dũng**